

Sống Và Viết Như Những Người Lười Vong

Tác Giả: Nguyễn Hoàng Quốc
Thứ Ba, 30 Tháng 12 Năm 2008 13:03

Lười vong thì ông đồ c m đồ u b ông m t bị k ch chính tr ho c m t bị k ch kinh t và k t
thúc b

□

ng m

□

t bị k

□

ch văn hoá. Càng ngày tôi càng th

□

m thía m

□

t đi

□

u: s

□

ng và vi

□

t

□

h

□

i ngo

□

i không ph

□

i ch

□

là s

□

ng và vi

□

t

□

h

□

i ngo

□

i. Khi m

□

t nhà văn r

□

i quê h

□□

ng ra đ

nh c
và sáng tác
n
c ngoài, h
n không ph
i ch
thay đ
i m
t ch
và m
t bàn vi
t mà còn thay
đ
i h
n m
t th
gi
i v
i nh
ng m
i quan h
ch

ng ch

□

t, ph

□

c t

□

p, đ

□

r

□

i, m

□

t cách t

□

giác hay không, d

□

n d

□

n thay đ

□

i cách nghĩ, cách c

□

m, t

□

đó, cách vi

□

t và cu

□

i cùng, không chóng thì ch

□

y, thay đ

□

i c

□

căn c

□

□

c (identity) c

□

a chính h

□

n v

□

i t

□

cách là m

Đ
t nhà văn n
Đ
a.

Trở c hät, trong quan hß väi đät näc, väi ngäi đang säng häi ngoäi, quê häng chä còn
là m
t n
Đ
i nh
Đ
mà n
Đ
i nh
Đ
nào thì cũng có kh
Đ
năng bi
Đ
n m
Đ
i th
Đ
thành quá kh
Đ
và m
Đ
i hình
Đ
nh đ
Đ
u tr
Đ
thành l
Đ
p lánh đ
Đ
p. H
Đ
n n
Đ
a, n
Đ
i nh

Ờ
 nào, khi d
 Ờ
 n con ng
 Ờ
 Ờ
 i đi ng
 Ờ
 Ờ
 c chi
 Ờ
 u th
 Ờ
 i gian, cũng đ
 Ờ
 u c
 Ờ
 m neo vào m
 Ờ
 t kho
 Ờ
 ng không gian nh
 Ờ
 t đ
 Ờ
 nh: nh
 Ờ
 m
 Ờ
 t th
 Ờ
 i, th
 Ờ
 c ra, bao gi
 Ờ
 cũng là nh
 Ờ
 m
 Ờ
 t n
 Ờ
 i. Trong Th
 Ờ Ờ
 ng nh
 Ờ
 m

đ
đ
đ hai V
đ
đ
đ
đ, ch
đ
đ h
đ
đ, không có đ
đ
đ nh
đ
đ nào l
đ
đ không g
đ
đ li
đ
đ v
đ
đ c
đ
đ nh v
đ
đ, v
đ
đ phong th
đ
đ, v
đ
đ các y
đ
đ u t
đ
đ
đ a lý. Trong t
đ
đ Du côté de chez Swann c
đ
đ a Marcel Proust, m
đ
đ c dù nói là đi t
đ m

đ
t th
đ
i gian đ
ã m
đ
t (A la recherche du temps perdu), nhân v
đ
t chính ch
đ
loay hoay tìm ki
đ
m mãi hình
đ
nh m
đ
t cái làng, làng Combray. B
đ
i v
đ
y, nghĩ cho cùng, văn h
đ
c l
đ
u vong nào cũng ít nhi
đ
u mang tính ch
đ
t "mi
đ
t v
đ
đ
n". Giữ b
đ
tính ch
đ
t "mi
đ
t v
đ
đ
n"
đ
y bao gi
đ

cũng là m
t
t thách đ
l
n c
n nhi
u quy
t tâm l
n và tài năng l
n.

Thoát ra khỏi ngục tù quê hương, tuy t đã i đa s ng i l u vong, đ c bi t là gi i c m bút,
th
t ngay vào nhà tù c
a trí nh
. Nhà văn Mai Th
o, trong lá th
toà so
n nhân ngày k
ni
m đ
nh
chu niên c
a t
p chí Văn t

c b

 n t

 i Hoa K

 , năm 1984, đ

 ã vi

 t, chân thành:

ng i ch nh m t p chí d u đã sáu năm trên đ t này, d u đã hai năm Văn, v n không sao ki

 m tìm

 đ

 c cho chính h

 n m

 t tâm th

 c

 n đ

 nh . Mà t

 m lòng v

 n tr

 i đ

 o, suy nghĩ v

 n trôi d

 t, ý ni

 m v

n l
[
u đầy . [...] . Ng
[
[
i ta không th
[
s
[
ng hoài b
[
ng trí nh
[
. H
[
n th
[
a hi
[
u v
[
y. Nh
[
ng chân tr
[
i m
[
i nhìn th
[
y nào cũng v
[
n t
[
m
[
t chân tr
[
i trí nh
[
. "Ng
[
[
i ta ch
[
có vĩnh vi
[

n nh

□

ng gì

đ

ã m

□

t đi vĩnh vi

□

n ." (Ibsen) . V

□

y sao? Ch

□

ng nh

□

là v

□

y th

□

t . [...] . Tâm th

□

c b

□

t

□

n d

□

nh, ch

□

i t

□

thanh bình

đ

□

a d

□

n t

□

i hình thành m

□

t giòng v

ăn ch

□ □

ng t

□

ch

□

i m
i
i khí h
i
u m
i
i bi
i
u hi
i
n thanh bình cũng là tâm th
i
c chung c
i
a h
i
u h
i
t b
i
ng h
i
u và nh
i
ng ng
i
i
i vi
i
t m
i
i đ
ã t
i
i v
i
i Văn t
i
t
i
c b
i
n.
(1)

Là tù nhân của quá khứ, tâm lý lữ vong là một thứ tâm lý báo thù. Đi uống nước lữ vong không
cảm nhận

nn

ilà ý ni

mv

s

v

nđ

ng trên quê h

ng mình. Tôi hi

u lý do t

isao T

Th

chay L

u Th

n, Nguy

n Tri

u l

ibàng hoàng khi t

thiên thai tr

v

qu

ê

cũ: ch

y

u là vì s

□

sai nh

□

p v

□

th

□

i gian. S

□

sai nh

□

p

□

y không xu

□

t phát t

□

s

□

ki

□

n ngày tháng

□

cõi tiên dài h

□

n trong cõi t

□

c mà xu

□

t phát t

□

tâm lý kh

□

kh

□

ôm gi

□

nh

□

ng hình

□

nh cũ cu

□

ng

□

Đ
i xa x
Đ
. Đ
Đ
i sánh v
Đ
i nh
Đ
ng hình
Đ
nh hoá th
Đ
ch
Đ
y, th
Đ
c t
Đ
i nào cũng tr
Đ
thành l
Đ
lùng. Cũng gây kinh ng
Đ
c. Cũng khi
Đ
n s
Đ
ng s
Đ
.

Một ý niệm về sự vận động, sự ra đi nào cũng có nghĩa là một sự ngừng lại. Hồi ở Pháp, gặp
m
Đ
t s
Đ
đ
Đ
ng h
Đ Đ
ng g
Đ

c Qu
ng Nam đ
ã
Pháp hàng ba, b
n ch
c năm, và su
t ba, b
n ch
c năm
y ch
y
u s
d
ng ti
ng Pháp, tôi kinh ng
c nh
n th
y gi
ng Qu
ng Nam c
a h
thu
n ch
t đ

1
 n đ
 2
 r
 3
 t khó tìm th
 4
 y trên đ
 5
 t Qu
 6
 ng Nam sau này: trong khi su
 7
 t m
 8
 y ch
 9
 c năm v
 10
 a qua, ng
 11
 12
 i dân
 13
 Qu
 14
 ng Nam có vô s
 15
 c
 16
 h
 17
 i đ
 18
 ti
 19
 p xúc v
 20
 i nh
 21
 ng gi
 22
 ng nói khác, ngoài xã h
 23
 i cũng nh
 24

qua h
th
ng truy
n hình và truy
n thanh, đ
tính ch
t
đ
a ph
ng trong gi
ng nói c
a h
càng ngày càng nh
t đi, nh
ng ng
i đ
ã
đi du h
c t
lúc 17, 18 tu
i, hoàn toàn không có nh
ng ti
p xúc nh
th

, không h
□
ch
□
u b
□
t c
□
□
nh h
□
□
ng nào t
□
bên ngoài. Gi
□
ng nói c
□
a h
□
là m
□
t th
□
gi
□
n
g đ
□
a ph
□ □
ng nguyên ch
□
t. Trong lãnh v
□
c văn h
□
c cũng có hi
□
n t
□
□
ng t
□ □
ng t
□

. Nhi
[
u ng
[
[
i, s
[
ng lâu năm
[
n
[
[
c ngoài, v
[
ph
[]
ng di
[
n xã h
[
i, r
[
t hi
[
n đ
[
i và r
[
t Tây ph
[]
ng, nh
[
ng khi c
[
m bút, t
[
c
[
m xúc l
[
n ngôn ng
[
c
[
a h
[

đ
[
u th
[
p thoáng r
[
t nhi
[
u h
[
i h
[
[
m c
[
a Th
[
M
[
i và T
[
L
[
c Văn Đoàn, nh
[
ng trào l
[
u th
[
nh hành ho
[
c còn nhi
[
u vang bóng lúc h
[
ch
[
a r
[
i Vi
[
t Nam. Ngay c
[
[
nh
[

ng ng
[]
[]
i tài hoa nh
[]
t trong h
[]
, n
[]
u may m
[]
n thoát kh
[]
i hi
[]
m h
[]
a c
[]
a cái sáo thì cũng có cái gì
đó c
[]
kính, đi
[]
u r
[]
t hi
[]
m th
[]
y
[]
nh
[]
ng ng
[]
[]
i cùng l
[]
a tu
[]
i và cùng t
[]
m nh
[]
n th

đ
c đang s
đ
ng trong n
đ
đ
c. T
đ
kinh nghi
đ
m này, chúng ta không nên khinh th
đ
đ
ng nh
đ
n xét đ
ã nhi
đ
u ng
đ
đ
i phát bi
đ
u: văn h
đ
c h
đ
i ngo
đ
i là cánh tay n
đ
i dài c
đ
a văn h
đ
c Mi
đ
n Nam tr
đ
đ
c năm 1975. N
đ
u đi
đ
u đó ch
đ

a ph
i là m
t hi
n th
c thì ít nh
t nó v
n là m
t nguy c
.

Nguy c rõ nh t và c th nh t là vi c ti p nh n cái m i tr thành vô cùng khó khăn dù v ph
ng ti
n khách quan, chúng ta có đ
y đ
t
t c
nh
ng đi
u ki
n c
n thi
t khi
n nh

ng ng
[]
[]
i trong n
[]
[]
c ph
[]
i thềm thu
[]
ng. Ngoại v
[]
quá kh
[]
, các cây bút l
[]
u vong ít khi đóng đ
[]
[]
c vai trò tiên phong. N
[]
u ví n
[]
n văn h
[]
c hay văn ngh
[]
h
[]
i ngo
[]
i nói chung v
[]
i m
[]
t tr
[]
n bóng đá, th
[]
đó là m
[]
t tr
[]
n bóng th
[]
[]

ng ch

□

có các h

□

u v

□

và th

□

t nhi

□

u th

□

môn,

□

đó chi

□

n th

□

ng đ

□

□

c tính b

□

ng nh

□

ng l

□

n b

□

t bóng ch

□

không ph

□

i b

□

ng nh

□

ng l

□

n làm bàn. M

□

t tr

□

n đ

□

u kì d

. Quái g
 . Và tuy
 t v
 ng.

Mọi quan hß với quê gßc nhß thß làm cho quan hß giữa những người lữ vong với miền đất m
 i đ
 nh c
 tr
 thành vô cùng gian truân: chúng ta b
 phân thân gi
 a quê cũ và vùng đ
 t m
 i, gi
 a tình c
 m và lý trí, gi
 a quá kh
 và hi
 n t
 i, gi
 a hoài ni
 m và hoài bão. Chúng ta
 đ

y mâu thu
n: chúng ta v
a sùng bái Tây ph
ng l
i v
a s
b
Âu hoá; chúng ta v
a h
t l
i ca ng
i truy
n th
ng văn hoá d
ân t
c l
i v
a không ng
t đay nghi
n, b
th
n
p s
ng đ

m màu s
 c truy
 n th
 ng c
 a c
 ng đ
 ng ng
 i Vi
 t
 khu Bolsa bên M
 , khu Paris 13 bên Pháp hay khu Cabramatta và Footscray
 Úc; đ
 i di
 n v
 i ng
 i ngo
 i qu
 c, chúng ta khẳng khẳng mu
 n làm m
 t ng
 i Vi

t Nam, nh
ng khi đ
i đi
n v
i đ
ng bảo c
a mình, chúng ta l
i c
mu
n làm ng
i ... n
c ngoài. Chúng ta th
ng nghi k
m
t cách quá đáng nh
ng nhà văn vi
t b
ng ti
ng Vi
t ch
u ít nhi
u

nh h
ng c
a Tây ph
ng dù đó là nh
ng tài năng l
n trong khi chúng ta l
i v
v
p m
t cách quá đáng m
t s
cây bút tr
vi
t th
ng b
ng ti
ng Anh hay ti
ng Pháp, dù ch
a có gì h
a h
n đó s
là nh

ng tài năng th

□

c s

□

.

Hầu như cả a s phân thân y là những người lữ vong bị biến thành những người đứng bên l

□

. V

□

ị sinh ho

□

t

văn h

□

c trong n

□

□

c, chúng ta là nh

□

ng ng

□

□

ị đ

□

ng bên l

□

. Dù tài hoa đ

□

n m

□

y, v

□

n là nh

□

ng ng

□

□

ị bên l

□

. V

□

ị sinh ho

□

t vẫn h
[
c
[
qu
[
c gia chúng ta đang s
[
ng, chúng ta cũng l
[
i là nh
[
ng ng
[
[
i đ
[
ng bên l
[
, m
[
t th
[
nhà văn s
[
c t
[
c khiêm t
[
n và bu
[
n th
[
m, đ
[
ng bên l
[
nh
[
ng sinh ho
[
t chính m
[
ch c
[
a thiên h

. Do đó, có th
 nói, không có ai cô đ
 n cho b
 ng nhà văn l
 u vong. Cách đây m
 y năm, m
 t s
 ng
 i c
 m bút
 h
 i ngo
 i hô hào phá b
 nh
 ng ghetto trong sinh ho
 t văn h
 c.
 , thì phá b
 . Nh
 ng ch
 a ai đ
 t câu h

i: phá b
[
nh
[
ng ghetto-vi
[
t-nam
[
h
[
i ngo
[
i r
[
i thì gi
[
i c
[
m bút s
[
đi đâu, s
[
nh
[
p vào đâu?

Nhập vào văn học thế giới ư ? Ai mà chả muốn. Nhưng đó là một con đường hết sức chèo leo.
M
s
[
d
[
ng m
[
t ngo
[
i ng
[
nh
[

m
t
t ngôn ngữ
văn học
c (ch
không phải
i mà
t ngôn ngữ
giao tiếp
p) không phải
i là mà
t đi
u d
. Nhà thơ
Joseph Brodsky, giải
i Nobel văn chương
năm 1987, sau đó
y chương
c năm
Hoa Kỳ
, khi vì
t ti
u lu
n thì vì

t b
ng ti
ng Anh nh
ng khi làm th
thì cũng v
n ti
p t
c làm b
ng ti
ng Nga r
i ng
i khác d
ch ra ti
ng Anh. Hai là, sau hàng rào ngôn ng
là hàng rào văn hoá. B
t c
c
ng đ
ng ngôn ng
nào cũng hà ti
n kh
năng đ
ng c

1
 m và b
 2
 nh
 3
 c
 4
 a nó đ
 5
 i v
 6
 i nh
 7
 ng ng
 8
 9
 i ngo
 10
 i t
 11
 c, b
 12
 i v
 13
 y,
 14
 đó, ki
 15
 m đ
 16
 17
 c đ
 18
 c gi
 19
 đ
 20
 ã khó, ki
 21
 m đ
 22
 23
 c nh
 24
 ng đ
 25
 c gi

tri âm l
i càng c
c khó. Tôi có m
t s
b
n bè ng
i Úc đ
ã
đ
c và r
t thích Nguy
n Huy Thi
p và Ph
m Th
Hoài qua các b
n d
ch ti
ng Anh, th
nh
ng, có khi ch
m
t vài tháng sau, trong nh
ng lúc tán g

u, tình c
[
tôi nh
[
c đ
[
n Nguy
[
n Huy Thi
[
p và Ph
[
m Th
[
Hoài, h
[
có v
[
ng
[
ngác, ph
[
i đ
[
i gi
[
i thích th
[
t chi ti
[
t, h
[
m
[
i nh
[
ra đó là nh
[
ng tác gi
[
h
[
t
[
ng ái m
[

. Ng
[
[
c l
[
i, tôi cũng g
[
p không bi
[
t c
[
man nào nh
[
ng ng
[
[
i Vi
[
t Nam c
[
h
[
nh
[
c đ
[
n văn ch
[]
ng Vi
[
t Nam đ
[]
ng đ
[
i là nh
[
c đ
[
n Ph
[
m Th
[
Hoài và Nguy
[
n Huy Thi
[

p, có khi đ
khen ng
i mà cũng có khi đ
đ
kích, m
c dù, theo s
c đoán c
a tôi, may l
m h
ch
đ
c loáng thoáng đâu đó m
t hai truy
n ng
n c
a Ph
m Th
Hoài và Nguy
n Huy Thi
p là cùng. B
i v
y, tuy ng

Đ
i Vi
Đ
t Nam nào cũng thềm thu
Đ
ng kh
Đ
năng vi
Đ
t ti
Đ
ng Pháp c
Đ
a Nguy
Đ
n Ti
Đ
n Lãng hay c
Đ
a Ph
Đ
m Văn Ký nh
Đ
ng thành th
Đ
c mà nói, tôi tin là ngay c
Đ
m
Đ
t nhà văn Vi
Đ
t Nam trung bình cũng có nhi
Đ
u tri âm h
Đ
n hai ng
Đ
Đ
i
Đ
y. Đi vào m
Đ
t sinh ho
Đ
t văn h
Đ

c không ph

□

i c

□

a dân t

□

c mình, ng

□

□

i ta, n

□

u không ph

□

i là m

□

t đ

□

nh cao thì r

□

t d

□

có kh

□

năng s

□

không là gì c

□

ngoài cái vi

□

c đ

□

□

c đăng t

□

i và đ

□

□

c xu

□

t b

□

n. (2)

Mà đnh cao bao gi cũng là nhng ngoi i . S lnh nhng nh văn s đng song ng

thành công trên th

□

gi

□

i ch

□

là ho

□

ho

□

n, dù con s

□

th

□

nghi

□

m có th

□

lên đ

□

n hàng ch

□

c ngàn, th

□

m chí, hàng trăm ngàn. C

òn l

□

i, tuy

□

t đ

□

i đa s

□

, dù mu

□

n hay không, cũng làm tù nhân chung thân c

□

a ti

□

ng m

□

đ

□

c

□

a mình, cũng ch

ở
quanh qu
ở
n trong sân ch
ở
i nhỏ nh
ở
c
ở
a c
ở
ng đ
ở
ng mình, và
đ
ở
ng bên l
ở
nh
ở
ng h
ở
i hề, đ
ình
đám văn ngh
ở
qu
ở
c t
ở
.

Dĩ nhiên, chẳng ai vui gì cái cớ nhỡ ng bên l. Bởi vậy, phần lớn những người cầm bút lữ vong hay b
ở
day d
ở
t cái m
ở
c c
ở
m t
ở
ti, không nh

ng t
ti v
i dòng v
ăn ch
ng chính m
ch
qu
c gia mìn
h đ
nh c
mà còn t
ti v
i c
dòng v
ăn h
c chính th
ng
c
qu
c. Chính t
nh
ng m
c c
m t

ti
□
y, bao nhiêu th
□
n t
□
□
ng gi
□
đ
ã ra
đ
□
i. Trong cách c
□
m th
□
và cách đánh giá văn h
□
c c
□
a ph
□
n l
□
n ng
□
□
i c
□
m bút h
□
i ngo
□
i, đ
□
c bi
□
t là đ
□
i v
□
i văn h
□
c n
□

ì đ
ì
a, tôi th
ì
y th
ì
p thoáng cái m
ì
c c
ì
m c
ì
a nh
ì
ng chú lùn. T
ì
i.

Sống và viết lách bên l , những cây bút lười vong tìm vui trong cái công đống nh bé, càng ngày càng nh

ì
bé c
ì
a mình.
Đ
ã nh
ì
bé, l
ì
ì còn l
ì
nh l
ì
o n
ì
a. Trong sinh ho
ì
t vẫn h
ì
c h
ì
ì ngo
ì
ì, có l

tr
các ch
bút, không có ng
i c
m bút nào có đ
c s
ti
p xúc tr
c ti
p, th
ng xuyên và c
th
v
i đ
c gi
. Và cũng không ai c
n đ
c gi
: sách, báo th
ng bán không đ

c bao nhiêu; mà cho dù bán đ

□

□

c khá thì cũng không

đ

□

nuôi ng

□

□

i c

□

m bút. Đáng l

□

s

□

ki

□

n nà

y có giúp nhà văn tr

□

thành đ

□

c l

□

p và d

□

tr

□

thành đ

□

c đ

á

o. S

□

th

□

c ng

□

□

c l

□

i: ph

□

n l

□

n c

Sống Và Viết Như Những Người Lười Vong

Tác Giả: Nguyễn Hoàng Quốc

Thứ Ba, 30 Tháng 12 Năm 2008 13:03

Đ
đ
Đ
ng nem nép vào nhau. Đi
Đ
u đó khi
Đ
n n
Đ
n văn h
Đ
c l
Đ
u vong có nét gì hao hao n
Đ
n văn h
Đ
c hi
Đ
n th
Đ
c xã h
Đ
i ch
Đ
nghĩa: c
Đ
hai đ
Đ
u có tính t
Đ
p th
Đ
r
Đ
t cao.

Số kißn đồßng bên lß và số kißn xa cách tuyßt đßi vßi đßc giß khißn khái nißm "danh vßng" trở
thành hảo huy

Đ
n: ngay c
Đ
nh
Đ

ng ng

□

□

i xu

□

t s

□

c nh

□

t trong chúng ta cũng ch

□

"n

□

i ti

□

ng" trong m

□

t ph

□

m vi th

□

t nh

□

, ch

□

y

□

u v

□

i m

□

t nhóm b

□

n bè và nh

□

ng ng

□

□

i quen bi

□

t. Theo

tôi, đây là l

ý do chính gi

□

i thích hi

□

n t
[
[
ng t
[
i sao có m
[
t s
[
cây bút rõ ràng là có tài n
ăng nh
[
ng ch
[
đ
[
n v
[
i vẫn ch
[]
ng m
[
t th
[
i gian ng
[
n r
[
i chia tay không m
[
t chút luy
[
n ti
[
c . Nhà văn Nguy
[
n M
[
ng Giác, trong bài "Tri
[
n v
[
ng c
[
a văn h
[

c h
[
i ngo
[
i",
đ
ã t
[
ng ng
[
c nhiên tr
[
[
c hi
[
n t
[
[
ng này. Ông t
[
h
[
i: "Vì sao th
[
?" R
[
i ông nói thêm:

Tôi hỏi, vì biết cái ma lặc cựa chồm viết, nhất là lúc đã thành chính in và tôi đỡ tay bên đỡ c. Ch
[
vi
[
t trên b
[
n th
[
o đ
[
nh hình
đ
[
[
c nh
[

ng đi
u
u mông lung r
i r
m ch
t ch
a trong lòng tác gi
, nh
ng đi
u tác gi
t
ng đ
ã bi
t rõ nh
ng th
c ra không bi
t nhi
u, đ
n n
i khi thành ch
, chính tác gi
cũng kinh ng
c ng
ngàng. T

ch
[
vi
[
t d
[
p xoá trên b
[
n th
[
o sang ch
[
in ngay ng
[
n trên trang sách, l
[
i có s
[
bi
[
n
[
o k
[
di
[
u khác. Ti
[
ng v
[
ng t
[
phiá b
[
n đ
[
c mang cho tác gi
[
nh
[
ng d
[
âm đa d
[
ng k
[

thú (hay k

□

d

□

),

đ

□

a c

□

tác gi

□

l

□

n tác ph

□

m vào m

□

t cu

□

c phiêu l

□

u m

□

i. Nh

□

ng đ

□

t sóng

□

y ti

□

p n

□

i, đ

□

t sau đ

□

y đ

□

t tr

□

□

c, ng

□

□

i c

Đ
m bút miên man h
Đ
t cu
Đ
c phiêu l
Đ
u này đ
Đ
n cu
Đ
c phiêu l
Đ
u kia, th
Đ
m tho
Đ
t theo nghi
Đ
p văn vài ch
Đ
c năm lúc nào không hay. (3)

Trong câu hỏi của Nguyễn Mạnh Giác đã có sẵn câu trả lời. Tôi ông cầm bút viết Nam, nh
Đ
ng ti
Đ
ng v
Đ
ng liên t
Đ
c t
Đ
phía đ
Đ
c gì
Đ
có kh
Đ
năng t

o nên nh
ng "d
âm k
thú (hay k
d
) đ
a c
tác gi
l
n tác ph
m vào m
t cu
c phiêu l
u m
i. "Còn
h
i ngo
i th
ì
làm gì có nh
ng ti
ng v
ng nh
th

?

h

i ngo

i, đăng m

t bài vi

t trên báo hay in m

t cu

n sách, nhi

u lúc ng

ch

ng nh

nói vào

ng đi

n tho

i ch

a n

i đ

ng dây. L

ng ng

t. Không nghe gì c

, k

c

m
t
t l
i chå, m
t ti
ng ch
i, cũng không có. Hoàn toàn l
ng ng
t.

Viết văn, ngày xưa, là một danh phận; sau này, våa là một danh phận våa là một nghề nghiệp

.
h
i ngo
i, vi
t v
ăn không th
là m
t ngh
nghĩ
p mà trên th
c t
, cũng không còn là m
t danh ph
n . Vi

t vẫn tr
□
thành m
□
t cách hành l
□
c đau đ
□
n c
□
a nh
□
ng ng
□
□
i b
□
b
□
t l
□
c.

(Trích từ Văn Học Việt Nam Từ Điển nhìn H(ồ u h)ĩn Đ(ị i)

(1) Văn số 25, tháng 7.1984, tr. 11-12

(2) □ Việt Nam, ngái ta hay tá hào vá mát số nhà văn viát tiáng Pháp nhá Phám Văn Ký, Ph
□
m Duy Khiám, Nguy
□
n Ti
□
n Láng hay Cung Giáu Nguyán ... Th
□
nh

ng, đi
u nên chú ý là h
u h
t nh
ng l
i khen ng
i n
ng nhi
t dành cho h
đ
u đ
c vi
t b
ng ti
ng Vi
t, c
a các cây bút Vi
t Nam, xu
t b
n
Vi
t Nam . Còn

Pháp, n
[
i tác ph
[
m c
[
a h
[
đ
[
[
c xu
[
t b
[
n, nh
[
ng tên tu
[
i
[
y hi
[
m khi đ
[
[
c ai bi
[
t và nh
[
đ
[
n: h
[
v
[
ng m
[
t trong h
[
u h
[
t các công trình phê bình hay nghiên c
[
u b
[

ng ti

□

ng Pháp v

□

văn h

□

c Pháp, hay văn h

□

c các n

□

□

c s

□

d

□

ng ti

□

ng Pháp (Francophone) .

(3) Văn H c s 103, tháng 11.1994, tr. 42-3